

Bài báo nghiên cứu

**MỘT VÀI GỢI Ý HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG
TIẾP NHẬN VÀ TẠO LẬP CÂU TRONG NGỮ CẢNH (ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NGỮ VĂN 2018)**

Tăng Thị Tuyết Mai*, Vương Kim Dung

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Tăng Thị Tuyết Mai – Email: maitttu@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 08-5-2024; ngày nhận bài sửa: 20-6-2024; ngày duyệt đăng: 22-02-2025

TÓM TẮT

Thông qua kết quả khảo sát tình hình dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018, bài viết chỉ ra ba yếu tố tác động đến giờ học là: học sinh, nội dung dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học. Dựa trên cơ sở đó, bài viết đưa ra những gợi ý cụ thể nhằm giúp giáo viên giải quyết khó khăn trong việc tổ chức dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh (đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018). Đó là hệ thống câu hỏi giúp giáo viên xác định các nội dung dạy học trọng tâm, quy trình tổ chức các hoạt động dạy học nội dung này và hệ thống bài tập hướng vào hoạt động giao tiếp. Hệ thống bài tập tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh được phân chia dựa trên các mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng (gắn liền với các mức độ nhận thức được gợi ý trong Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018).

Từ khóa: ngữ cảnh; câu; Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) Ngữ văn 2018 đã tạo ra nhiều thay đổi trong nội dung lẫn cách thức dạy học so với CT GDPT Ngữ văn 2006 trước đó, trong đó có nội dung tiếp nhận và tạo lập câu¹.

Câu chính là đơn vị giao tiếp quan trọng trong bất kì ngôn ngữ nào. “Câu là đơn vị lời nói nhỏ nhất được dùng để giao tiếp” (Hoang & Bui, 2007, p.101). Vì vậy, việc dạy học câu trong nhà trường cũng cần được triển khai theo hướng giúp học sinh hiểu được chức năng của câu và tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện cả kĩ năng tạo lập lẫn tiếp nhận câu trong ngữ cảnh. Để làm được điều đó, chúng ta phải đảm bảo hai yêu cầu: (1) nội dung dạy học và

Cite this article as: Tang Thi Tuyen Mai, & Vuong Kim Dung (2025). Some suggestions supporting teachers in organizing teaching sentences in context (Meeting the requirements of the Vietnamese Language arts and Literature Curriculum 2018). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(2), 340-351.

¹ Nội dung tiếp nhận và tạo lập câu không phải một/ một khối đơn vị kiến thức được sắp xếp riêng biệt trong CT GDPT Ngữ văn 2018 mà là tên gọi chúng tôi dùng để chỉ các đơn vị kiến thức tiếng Việt có liên quan đến câu trong CT GDPT Ngữ văn 2018.

cách thức tổ chức các hoạt động dạy học có thể mang lại hiệu quả; (2) hệ thống bài tập cần hướng vào chức năng của câu. Tuy nhiên, hiện nay, không ít giáo viên đang gặp khó khăn khi giảng dạy phần Tiếng Việt nói chung và phần câu nói riêng. Các tài liệu tập trung vào vấn đề dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh (đáp ứng yêu cầu của CT GDPT Ngữ văn 2018) vẫn còn thiếu. Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện bài viết này với mong muốn cung cấp thêm gợi ý trong việc *lựa chọn nội dung và tổ chức các hoạt động dạy học* đồng thời *xây dựng hệ thống bài tập hỗ trợ dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh* (đáp ứng yêu cầu của CT GDPT Ngữ văn 2018).

Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nội dung dạy học, quy trình tổ chức các hoạt động dạy học và hệ thống bài tập gắn liền với nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập câu (đáp ứng yêu cầu của CT GDPT Ngữ văn 2018). Chúng tôi dùng hai phương pháp chính là phương pháp điều tra, khảo sát và phương pháp phân tích ngôn ngữ. Phương pháp điều tra, khảo sát được dùng để nghiên cứu tình hình dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu theo CT GDPT Ngữ văn 2018 và phương pháp phân tích ngôn ngữ được dùng để phân tích đặc điểm của các đơn vị ngôn ngữ, từ đó hình thành cơ sở cho các đề xuất.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Thực trạng dạy học tiếp nhận và tạo lập câu

Để tìm hiểu thực trạng dạy học các nội dung tiếp nhận và tạo lập câu hiện nay, chúng tôi đã thực hiện khảo sát ý kiến của 45 giáo viên, giáo sinh thực tập ở các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua bài khảo sát, nhóm tác giả tiến hành phân loại các câu trả lời và rút ra được những nhận định chung về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu như sau:

(1) Đối tượng học sinh: 12/45 thầy cô cho rằng việc học sinh không tích cực tham gia các tiết học tiếp nhận và tạo lập câu là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học nội dung này. Lí do học sinh không tích cực tham gia các tiết học có thể liên quan đến sở thích, trạng thái sức khỏe... của học sinh. Đây là yếu tố mang tính chủ quan, khó có thể cải thiện trong thời gian ngắn.

(2) Nội dung dạy học: 10/45 các thầy cô cho rằng đây là một trong các yếu tố ảnh hưởng tới đến hiệu quả dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu. Câu trả lời của các thầy cô chủ yếu xoay quanh các nội dung như “không có nhiều nội dung có thể triển khai”, “nội dung dạy học còn nhiều chỗ chưa tường minh”, “nội dung chủ yếu xoay quanh các bài tập”... Theo chúng tôi, nội dung tiếp nhận và tạo lập câu bao gồm phần lí thuyết cơ bản được trình bày ở phần *Tri thức Ngữ văn* (bộ sách *Chân trời sáng tạo* và *Kết nối tri thức với cuộc sống*) hay *Kiến thức Ngữ văn* (bộ sách *Cánh diều*) và các bài tập ở phần *Thực hành tiếng Việt*. Do tính mở của chương trình nên các tác giả biên soạn sách giáo khoa có quyền tự chủ trong việc cung cấp, sắp xếp các nội dung liên quan và giáo viên cũng có nhiều không gian trong

việc lựa chọn nội dung dạy học. Chính những điểm khác biệt trong các bộ sách dẫn đến việc giáo viên cảm thấy băn khoăn khi tiếp cận nội dung tiếp nhận và tạo lập câu.

(3) Cách thức tổ chức dạy học: Có 18/45 thầy cô cho rằng “giờ học không được sinh động do quy trình dạy học chỉ giải bài tập”, “không có nhiều hoạt động có thể được tổ chức trong giờ học”, “không được gợi ý bởi các hoạt động cụ thể như khi dạy đọc, viết”... Theo chúng tôi, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học là một yếu tố quan trọng, đặc biệt đối với CT GDPT 2018 – chương trình hướng đến việc phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Hiện nay, có rất nhiều tài liệu hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện các kĩ thuật, các phương pháp dạy học tích cực. Điều mà chúng tôi hướng đến không phải là tìm ra một kĩ thuật, phương pháp dạy học mới mà là đề xuất những hoạt động dạy học cụ thể gắn liền với tiến trình hoạt động theo phụ lục 4 của công văn 5512.

Như đã đề cập ở trên, đối tượng học sinh là yếu tố mang tính chủ quan và có thể bị chi phối bởi hai yếu tố còn lại. Chính vì vậy, bài viết này tập trung đưa ra những đề xuất giúp giáo viên cải thiện hai yếu tố: nội dung dạy học và cách thức tổ chức các hoạt động dạy học để có thể nâng cao hiệu quả dạy học tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh.

2.2. Việc lựa chọn nội dung dạy học và tổ chức hoạt động dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh

2.2.1. Việc lựa chọn các nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh

Cả ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn theo CT GDPT 2018 đều không tập trung vào việc trình bày các lí thuyết khoa học về câu một cách hàn lâm mà hướng đến việc trình bày đặc điểm và chức năng của câu gắn với các ví dụ cụ thể. Cách thiết kế nội dung dạy học như trên là hoàn toàn hợp lí và phù hợp với mục tiêu môn học.

Như trên đã nói, câu là đơn vị thuộc bình diện lời nói, cần được đặt vào hoàn cảnh nói năng cụ thể. Điều đó có nghĩa là khi dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu, giáo viên cần phải đặt câu trong ngữ cảnh cụ thể. Vì vậy, chúng tôi đề xuất hệ thống ba câu hỏi gắn liền với nội dung tiếp nhận và tạo lập câu như sau:

(1) Chức năng/ tác dụng của đơn vị ngôn ngữ hoặc hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ đó là gì?

(2) Cách sử dụng đơn vị ngôn ngữ hoặc cách triển khai hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ như thế nào?

(3) Có những lưu ý gì khi sử dụng đơn vị ngôn ngữ hoặc hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ đó?

Đối với câu hỏi đầu tiên, cả ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn (theo CT GDPT Ngữ văn 2018) đều chú ý đến, tuy nhiên, cách thể hiện của ba bộ sách chưa được thống nhất. Với câu hỏi số (2) và (3), có những chi tiết, ba bộ sách chưa trình bày một cách tường minh. Theo chúng tôi, ba câu hỏi trên là những câu hỏi mang tính cốt lõi. Thông qua việc trả lời bộ ba câu hỏi trên, giáo viên hoàn toàn có thể xác định được những nội dung trọng tâm cần hướng dẫn cho học sinh.

Thử áp dụng bộ ba câu hỏi trên vào đơn vị kiến thức “Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu” (lớp 8), chúng tôi có kết quả sau:

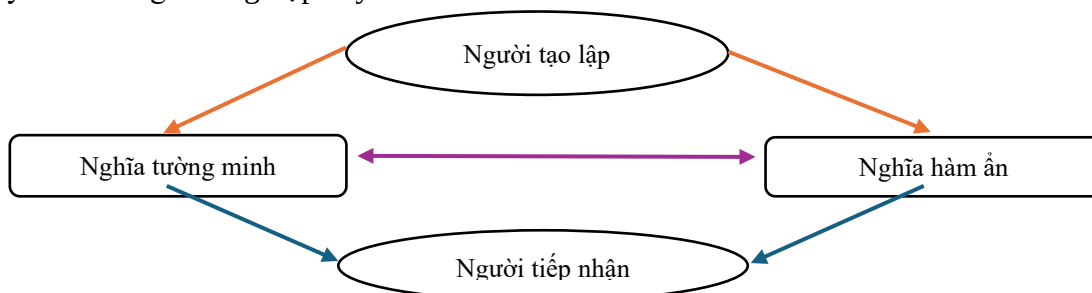
(1) Trong giao tiếp, nghĩa tường minh của câu là phân thông báo được diễn đạt trực tiếp thông qua từ ngữ trên bề mặt câu chữ, thể hiện ý định của người nói/ người viết một cách rõ ràng. Trong khi đó, nghĩa hàm ẩn gắn với ngữ cảnh cụ thể, được suy ra từ câu chữ và ngữ cảnh, thể hiện ý định của người nói/ người viết một cách gián tiếp.

(2) Việc sử dụng câu với nghĩa tường minh hay nghĩa hàm ẩn phụ thuộc vào người tạo lập. Tùy ngữ cảnh và mục đích giao tiếp, người tạo lập sẽ quyết định sử dụng câu với nghĩa tường minh hoặc hàm ẩn.

Một vài dấu hiệu thường thấy để giúp nhận biết câu đang được sử dụng với nghĩa hàm ẩn:

- Có sự mâu thuẫn ngay trong nội dung câu hoặc mâu thuẫn giữa cái đã biết và nội dung câu;
- Có sự không trùng khớp giữa nội dung thông tin được biết và nội dung thông tin cần biết;
- Có sự thay đổi trong giọng điệu khi nói (tuy nhiên đây là dấu hiệu chỉ áp dụng đối với các văn bản nói).
- Để có thể hiểu được nghĩa hàm ẩn của một câu, người tiếp nhận cần:
- Sử dụng kiến thức nền của bản thân;
- Đặt câu vào ngữ cảnh giao tiếp.

(3) Nghĩa của người nói/ người viết có thể không trùng với nghĩa của người nghe/ người đọc. Mối quan hệ giữa bốn thành tố: nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn, người tạo lập, người tiếp nhận có thể được biểu thị thông qua sơ đồ bên dưới. Người tạo lập có thể sử dụng câu chỉ với nghĩa tường minh hoặc câu có cả nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn để giao tiếp. Nếu thấy ý định của người nói/ người viết không hiển hiện trên bề mặt câu chữ thì người tiếp nhận sẽ dùng thao tác suy ý và dựa vào từ ngữ trong câu, dựa vào ngữ cảnh để nhận ra ý định thực sự của người nói/ người viết. Do kết quả của thao tác suy ý phụ thuộc vào kiến thức nền, kinh nghiệm sống của mỗi người nên trong thực tế, có nhiều trường hợp nghĩa của người tiếp nhận không trùng với nghĩa của người tạo lập. Vì vậy, khi giao tiếp, chúng ta cần chú ý đến những trường hợp này.



Sơ đồ 1. Mối quan hệ giữa bốn thành tố: nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn, người tạo lập, người tiếp nhận

Việc dạy học các đơn vị kiến thức tiếng Việt không nên gắn liền với các khái niệm, định nghĩa mà cần đi sâu vào đặc điểm và tác dụng của đơn vị ngôn ngữ. Thông qua việc trả lời ba câu hỏi trên, giáo viên sẽ có định hướng phù hợp hơn trong việc lựa chọn các nội dung dạy học.

2.2.2. Cách thức tổ chức các hoạt động dạy học nội dung tạo lập và tiếp nhận câu trong ngữ cảnh

“Năng lực giao tiếp được phát triển thông qua các hoạt động vừa có chủ đích vừa mang tính chất tích hợp” (Bui, 2014, p.33). Vì vậy, để có thể phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh một cách hiệu quả thì việc tổ chức các hoạt động dạy học hướng vào quá trình giao tiếp là điều vô cùng quan trọng.

Theo kết quả bài khảo sát, chúng tôi nhận thấy khi dạy học tiếng Việt, giáo viên thường tổ chức theo quy trình: (1) giáo viên gợi mở nội dung tri thức tiếng Việt; (2) học sinh giải bài tập và giáo viên chỉnh sửa; trong khi “nguyên tắc căn bản là dạy học ngữ pháp và tiếng Việt nói chung không nhằm mục đích tự thân mà nhằm phục vụ cho việc dạy học giao tiếp” (Bui, 2012b, p.26). Do đó, chúng ta cần thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy học để học sinh có cơ hội rèn luyện cả khả năng tiếp nhận lẫn khả năng tạo lập văn bản. Chính vì vậy, cách thức tổ chức giờ học như phần lớn giáo viên đang thực hiện (dựa trên kết quả bài khảo sát) không phát huy được tính tích cực của học sinh đồng thời cũng khó gợi mở một cách hiệu quả các nội dung trọng tâm.

Dựa trên phụ lục 4 công văn 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiến trình dạy học, chúng tôi đề xuất các hoạt động dạy học nội dung tạo lập và tiếp nhận câu trong ngữ cảnh như sau:

Bảng 1. Các hoạt động dạy học nội dung tạo lập và tiếp nhận câu trong ngữ cảnh

Các hoạt động dạy học theo tiến trình dạy học trong Phụ lục 4 công văn 5512	Các hoạt động dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh
1. Hoạt động mở đầu	1. Hoạt động kích thích nhu cầu học
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới	2.1. Hoạt động phân tích ngữ liệu 2.2. Hoạt động tổng hợp quy tắc ngôn ngữ
3. Hoạt động luyện tập	3. Hoạt động tái hiện
4. Hoạt động vận dụng	4. Hoạt động tạo mới

(1) Hoạt động kích thích nhu cầu học

Đây là hoạt động không mới, tuy nhiên khi dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu thì cần lưu ý rằng phải tạo được “tình huống giao tiếp” bởi “phương hướng tốt nhất để dạy các đơn vị ngôn ngữ trong hoạt động hành chức là phải tìm mọi cách hướng học sinh vào hoạt động nói năng” (Le, 2007, p.58). Hoạt động này nhằm mục tiêu kích thích động cơ giao tiếp cho học sinh, qua đó, vừa khơi gợi sự hứng thú của học sinh đồng thời giúp các em bước đầu nhận biết được vai trò của đơn vị ngôn ngữ sắp học. Tình huống giao tiếp được sử dụng trong hoạt động này cần đảm bảo các điều kiện sau:

- Chứa đựng đơn vị ngôn ngữ cần giảng dạy;
- Là tình huống mô phỏng thực tế, đảm bảo tính chân thực.

Tình huống giao tiếp sẽ được cung cấp ngay từ hoạt động đầu tiên của bài học, học sinh tự do dự đoán câu trả lời và được giải quyết sau khi hoàn thành bài bằng tri thức đã học. Giáo viên cần cung cấp đủ công cụ để học sinh rút kết được kỹ năng sử dụng đơn vị ngôn ngữ thông qua tình huống giao tiếp này.

(2.1) Hoạt động phân tích ngữ liệu

Việc đưa ra các ngữ liệu điển hình có chứa đơn vị kiến thức trong bài kèm theo các nhiệm vụ học tập cụ thể và yêu cầu học sinh phân tích ngữ liệu, thực hiện các nhiệm vụ học tập là hoạt động vô cùng quan trọng. Thông qua hoạt động phân tích ngữ liệu, học sinh có thể tự rút ra những vấn đề cơ bản về đơn vị kiến thức trong bài học.

Chẳng hạn, hoạt động phân tích nghĩa của câu rất cần thiết khi dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh. Khi tìm hiểu nghĩa của câu, chúng ta không nên chỉ sử dụng thao tác phân tích trong nội bộ câu mà còn cần chú ý thao tác so sánh để giúp học sinh thấy được cái hay trong cách đặt câu, sự phù hợp khi sử dụng câu trong ngữ cảnh cụ thể.

Dựa trên nội dung dạy học tiếp nhận và tạo lập câu trong CT GDPT Ngữ văn 2018 (cấp trung học cơ sở), chúng tôi đề xuất bốn dạng so sánh như sau:

- So sánh câu ban đầu và câu sau khi được thêm (các) thành phần (thêm trạng ngữ, các thành phần biệt lập...); hoặc mở rộng thành phần (mở rộng chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ...);
- So sánh câu ban đầu và câu sau khi bị đảo vị trí các thành phần;
- So sánh câu ban đầu và các câu bị tách ra từ câu ban đầu;
- So sánh câu khi đứng độc lập và câu được đặt trong đơn vị lớn hơn (đoạn đối thoại, đoạn văn...).

(2.2) Hoạt động tổng hợp quy tắc ngôn ngữ

Đây là một hoạt động mang tính chất tổng hợp, yêu cầu học sinh tự khái quát kiến thức đã được học về đơn vị ngôn ngữ dựa trên cơ sở hoạt động phân tích ngữ liệu ở trên. Giáo viên cần định hướng và gợi mở để học sinh ghi nhận lại những nội dung trọng tâm của bài đảm bảo việc trả lời cho bộ ba câu hỏi đã được đề cập ở phần 2.2.1.

(3) và (4) Hoạt động tái hiện và hoạt động tạo mới

Hai hoạt động này đều hướng đến việc giúp học sinh có thêm cơ hội trong việc rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh.

Trong nhóm hoạt động tạo lập câu trong ngữ cảnh, điểm khác biệt cơ bản giữa hai hoạt động tái hiện và tạo mới là ở bước tạo mẫu của giáo viên. Nếu ở hoạt động tái hiện, giáo viên cần tạo được mẫu chuẩn mực để học sinh tiến hành tạo lập theo mẫu thì ở hoạt động tạo mới, giáo viên sẽ không tạo mẫu và đòi hỏi học sinh cần vận dụng những tri thức đã học để tạo lập một sản phẩm riêng. Sản phẩm ở hai hoạt động này vô cùng đa dạng và được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, giáo viên lưu ý phải cố gắng mô phỏng các tình huống giao tiếp chân thực như trong thực tế và cần hướng dẫn học sinh xác định được các yếu tố sau:

- Người tạo lập (người nói, người viết);
- Người tiếp nhận (người nghe, người đọc);

- Đề tài giao tiếp;
- Mục đích giao tiếp.

Bên cạnh đó, hoạt động tái hiện và tạo mới còn là hoạt động giải quyết “tình huống giao tiếp” được đặt ra ngay từ hoạt động kích thích nhu cầu học. Ở hoạt động này, giáo viên sẽ nhắc lại tình huống cũng như các phương án giải quyết mà học sinh đã đưa ra. Tiếp đó, giáo viên yêu cầu học sinh đưa ra các phương án khác từ những công cụ đã học. Cuối cùng, giáo viên cùng học sinh giải quyết vấn đề và nhấn mạnh lại những nội dung trọng tâm mà giáo viên đã đặt ra ngay từ khi xây dựng tình huống giao tiếp.

2.3. Hệ thống bài tập hỗ trợ dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh

Bài tập không chỉ là công cụ minh họa cho tri thức mà còn là phương tiện giúp học sinh tìm hiểu tri thức. Khi sử dụng bài tập, cả người dạy lẫn người học không nên chỉ tập trung vào kết quả được đưa ra (lời giải của bài tập) mà nên chú trọng vào quá trình tìm kiếm cách giải quyết vấn đề. Như vậy, bài tập không chỉ được sử dụng ở hoạt động cuối cùng của chuỗi hoạt động học mà có thể được sử dụng linh hoạt ở các hoạt động khác nhau trong quá trình giảng dạy.

Ngữ liệu là phần quan trọng nhất của các bài tập. Qua việc khảo sát các bài tập gắn với nội dung tiếp nhận và tạo lập câu ở phần *Thực hành tiếng Việt* trong các bộ sách theo CT GDPT Ngữ văn 2018, chúng tôi nhận thấy các ngữ liệu chủ yếu được lấy từ các văn bản đọc trong sách giáo khoa. Việc lấy ngữ liệu từ văn bản đọc là việc làm phù hợp, mang tính tích hợp giúp học sinh vận dụng được tri thức tiếng Việt đã học để hiểu sâu hơn các văn bản. Tuy nhiên, hầu như các bộ sách đều chưa quan tâm đúng mức đến loại ngữ liệu mô phỏng các tình huống giao tiếp thực tế. Chính vì vậy, khi xây dựng bài tập hỗ trợ dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu, chúng tôi chủ trương bổ sung các ngữ liệu mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế để có thể giúp học sinh phát triển kỹ năng tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh cụ thể, gắn với thực tế giao tiếp của các em.

Trong bài viết, chúng tôi lựa chọn cách phân chia bài tập dựa trên các mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng (gắn liền với các mức độ nhận thức được gợi ý trong CT GDPT Ngữ văn 2018). Từ định hướng phân chia theo mức độ nhận thức, chúng tôi tiến hành xác lập yêu cầu cần đạt ở mỗi dạng bài tập:

Bảng 2. Yêu cầu cần đạt ở mỗi dạng bài tập

Dạng bài tập	Yêu cầu cần đạt
Nhận biết	Nhận biết được đơn vị ngôn ngữ hoặc các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ trong những ngữ cảnh quen thuộc.
Thông hiểu	- Giải thích được tác dụng của đơn vị ngôn ngữ hoặc tác dụng của các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ. - Nhận xét được những trường hợp người tạo lập sử dụng đơn vị ngôn ngữ hoặc các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ chưa phù hợp.
Vận dụng	- Liên hệ những tình huống giao tiếp thực tế để rút ra được những lưu ý khi sử dụng đơn vị ngôn ngữ hoặc các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ. - Vận dụng được đơn vị ngôn ngữ hoặc các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ vào việc tiếp nhận và tạo lập văn bản.

2.3.1. Bài tập nhận biết

Đây là dạng bài tập quen thuộc, thường xuất hiện trong các bộ sách giáo khoa và là dạng bài tập cơ bản, yêu cầu học sinh nhận diện được đặc điểm của đơn vị kiến thức.

Ví dụ:

Bài tập: Tìm trạng ngữ trong các câu dưới đây, sau đó, cho biết có thể thay đổi vị trí các trạng ngữ đó hay không.

- a) *Chúng tớ sẽ đi bảo tàng vào sáng mai.*
- b) *Trong bếp, chị Lan đang làm bánh.*
- c) *Vì muốn đạt giải nhất cuộc thi này, cậu ấy đã luyện tập rất nhiều.*

Trong các ngữ liệu đã cho, trạng ngữ là các phần được in đậm. Các trạng ngữ này có thể được thay đổi vị trí như sau:

- a) *Chúng tớ sẽ đi bảo tàng **vào sáng mai.** / **Vào sáng mai,** chúng tớ sẽ đi bảo tàng.*
- b) ***Trong bếp,** chị Lan đang làm bánh. / **Chị Lan đang làm bánh trong bếp.***
- c) ***Vì muốn đạt giải nhất cuộc thi này,** cậu ấy đã luyện tập rất nhiều. / **Cậu ấy đã luyện tập rất nhiều vì muốn đạt giải nhất cuộc thi này.***

Đây là bài tập hướng đến mục tiêu giúp học sinh rèn luyện kỹ năng xác định trạng ngữ và thay đổi vị trí của trạng ngữ trong câu.

2.3.2. Bài tập thông hiểu

Dạng bài tập này cũng xuất hiện nhiều trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn (theo CT GDPT Ngữ văn 2018). Tuy nhiên, hầu như các bộ sách đều chú trọng vào ngữ liệu văn bản đọc mà chưa quan tâm đúng mức đến ngữ liệu dạng hội thoại mô phỏng tình huống giao tiếp trong thực tế. Dưới đây là một ví dụ về bài tập thông hiểu với ngữ liệu là một đoạn hội thoại mô phỏng tình huống giao tiếp trong thực tế.

Bài tập: Phần từ ngữ được in đậm trong đoạn hội thoại sau đã được sử dụng hợp lý hay chưa? Hãy giải thích vì sao.

Tình huống: An và Bình (hai người bạn cùng lớp) vô tình gặp nhau trong nhà sách.

An: *Nghe bảo cậu sắp đi Hà Nội. Khi nào thì cậu đi?*

Bình: ***Tháng sau,** tớ quyết định đi Hà Nội.*

An: *Hà? Khi nào cậu đi Hà Nội?*

Bình: ***À, xin lỗi, tớ làm cậu hiểu lầm. Tớ sẽ đi Hà Nội vào tháng sau.***

Để hướng dẫn học sinh nhận xét về cách sử dụng trạng ngữ trong đoạn đối thoại trên, giáo viên có thể đặt các câu hỏi gợi mở như:

- (1) Tại sao khi Bình trả lời “**Tháng sau,** tớ quyết định đi Hà Nội.” thì An không hiểu và phải hỏi lại?
- (2) Theo em, có thể thay đổi câu nói của Bình như thế nào để An hiểu ngay mà không cần hỏi lại?

(3) Tại sao sau đó Bình nói: “À, xin lỗi, tớ làm cậu hiểu lầm.”? Câu “Tớ sẽ đi Hà Nội **vào tháng sau.**” của Bình có cung cấp rõ thông tin về thời gian Bình đi Hà Nội hay chưa?

Việc trả lời các câu hỏi trên sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn về cách sử dụng trạng ngữ trong đoạn đối thoại.

(1) Khi Bình trả lời là “**Tháng sau**, tớ quyết định đi Hà Nội.”, An không hiểu vì “tháng sau” khi đặt đầu câu sẽ là trạng ngữ của câu, bổ sung ý cho cả nòng cốt phía sau, nhưng do động từ chính trong câu là “quyết định” nên câu Bình nói có nghĩa là “Tớ quyết định vào tháng sau”. Điều này sẽ dẫn đến mâu thuẫn vì hành động “quyết định” không thể xảy ra vào “tháng sau” mà hành động xảy ra vào “tháng sau” là hành động “đi”.

(2) Để An có thể hiểu được, Bình có thể thay đổi câu “**Tháng sau**, tớ quyết định đi Hà Nội.” thành “Tớ quyết định **tháng sau** đi Hà Nội.”

(3) Ngay sau đó, Bình đã nhận ra câu nói của mình không ổn và đã nói “À, xin lỗi, tớ làm cậu hiểu lầm. Tớ sẽ đi Hà Nội **vào tháng sau.**” Câu “Tớ sẽ đi Hà Nội **vào tháng sau.**” của Bình đã cung cấp rõ thông tin về thời gian Bình đi Hà Nội.

Giáo viên nhận xét về các câu trả lời của học sinh đồng thời lưu ý các em khi giao tiếp cần:

- Trả lời đúng trọng tâm câu hỏi (Trong tình huống trên, Bình có thể lược bỏ từ “quyết định” vì đó không phải nội dung chính mà An muốn biết);
- Không phải từ ngữ chỉ thời gian nào cũng đều là trạng ngữ của câu;
- Không phải từ ngữ chỉ thời gian nào cũng có vị trí linh hoạt trong câu.

2.3.3. Bài tập vận dụng

Theo chúng tôi, đối với mục tiêu giúp học sinh “**vận dụng** được đơn vị ngôn ngữ hoặc các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ vào việc tiếp nhận và tạo lập văn bản”, bài tập có thể được khái quát thành hai dạng:

Dạng 1: Gắn với tình huống giao tiếp thực tế (thường là tiếp nhận và tạo lập câu, đoạn đối thoại).

Dạng 2: Gắn với một nhiệm vụ văn học (thường là tiếp nhận và tạo lập đoạn văn, bài văn). Đối với dạng thứ hai thì cần có sự tích hợp chặt chẽ giữa chủ đề hoặc thể loại văn bản.

Dù bài tập ở dạng nào thì giáo viên cũng cần lưu ý gắn các đơn vị ngôn ngữ với ngữ cảnh. Ngữ cảnh ở đây không chỉ là văn bản viết mà còn có thể là văn bản nói và được thể hiện ở nhiều môi trường khác nhau. Chính vì vậy khi hướng dẫn học sinh tiếp nhận và tạo lập văn bản, giáo viên cần lưu ý đến sự tổng hoà của các yếu tố. Giáo viên có thể cụ thể hoá cho học sinh bằng cách hướng dẫn các em đặt và trả lời các câu hỏi:

- Mục đích giao tiếp là gì?
- Đề tài giao tiếp cụ thể là gì?
- Người tạo lập (người nói/ người viết) và người tiếp nhận (người nghe/ người đọc) là ai?
- Cách thức thể hiện hay công cụ giao tiếp là gì?

Đối với mục tiêu “**liên hệ** những tình huống giao tiếp thực tế để rút ra được những lưu ý khi sử dụng đơn vị ngôn ngữ hoặc các hoạt động liên quan đến đơn vị ngôn ngữ”, tùy thuộc vào từng đơn vị ngôn ngữ cụ thể, chúng ta có những lưu ý sử dụng riêng. Khi xây dựng bài tập, giáo viên cần lưu ý lựa chọn ngữ liệu phù hợp. Dưới đây là bài tập hướng đến mục tiêu giúp học sinh rút ra lưu ý khi sử dụng trạng ngữ thông qua ngữ liệu mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế.

Bài tập: Đọc đoạn đối thoại dưới đây và nhận xét về cách Châu trả lời các câu hỏi của Cường. Từ đó, em rút ra được lưu ý gì khi sử dụng trạng ngữ?

Tình huống: Trong lớp, hai người bạn đang nói chuyện với nhau.

Cường: *Khi nào Châu đi du lịch thế?*

Châu: *Ngày mai.*

Cường: *Mấy giờ Châu xuất phát?*

Châu: *8 giờ.*

Cường: *Châu đi chơi vui vẻ nhé!*

Châu: *Cảm ơn Cường.*

Để hướng dẫn học sinh tìm hiểu đoạn đối thoại trên, giáo viên có thể đặt các câu hỏi gợi mở như:

(1) Cách trả lời của Châu có gì đặc biệt? Thông qua cách trả lời của Châu trong đoạn đối thoại trên, Cường có nhận được nội dung thông tin mà mình muốn biết không? Đó là những thông tin gì?

(2) Nếu không đặt câu trả lời của Châu vào một tình huống giao tiếp cụ thể (như trên) thì chúng ta có hiểu được nội dung Châu đang muốn truyền tải không? Vì sao?

(3) Theo em, trong giao tiếp hằng ngày thì có thể trả lời theo cách của Châu hay không? Khi sử dụng như vậy thì cần lưu ý những gì?

Giáo viên hướng dẫn học sinh trả lời:

(1) Câu trả lời của Châu không có đủ chủ ngữ, vị ngữ. Châu đã lược bỏ chủ ngữ, vị ngữ và chỉ trả lời đúng thông tin mà Cường đang hỏi. Thông qua cách trả lời đó, Cường vẫn nhận được thông tin mà mình muốn biết (thông tin về thời gian Châu đi du lịch và thời điểm xuất phát).

(2) Nếu không đặt câu trả lời của Châu vào một tình huống giao tiếp cụ thể (như trên) thì chúng ta không thể hiểu được nội dung Châu muốn truyền đạt. Vì khi ấy chúng ta sẽ có nhiều thắc mắc như “Ngày mai có sự việc gì xảy ra?”, “8 giờ ngày nào?”...

(3) Trong giao tiếp hằng ngày, chúng ta có thể chỉ sử dụng trạng ngữ (lược bỏ chủ ngữ và vị ngữ) nhưng cần lưu ý:

- Sử dụng khi người nghe/ người đọc ở vị trí, tuổi tác ngang bằng hoặc nhỏ hơn mình;
- Sử dụng trong hoàn cảnh giao tiếp không theo nghi thức, mang tính thân mật, gần gũi;
- Trạng ngữ là thông tin chính mà người nghe/ người đọc muốn nhận được.

3. Kết luận

Thông qua kết quả khảo sát tình hình dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu theo CT GDPT Ngữ văn 2018, chúng tôi nhận thấy các yếu tố tác động đến giờ học là: học sinh, nội dung dạy học và cách thức tổ chức các hoạt động dạy học. Vì vậy, bài viết đã đưa ra một số đề xuất để hỗ trợ giáo viên trong việc chọn lựa nội dung dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học và thiết kế các bài tập thực hành nội dung tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh (đáp ứng CT GDPT Ngữ văn 2018).

(1) Các nội dung giáo viên cần chuẩn bị và hướng dẫn học sinh tìm hiểu trong tiết *Tiếng Việt* (nội dung tiếp nhận và tạo lập câu) không chỉ là những nội dung được trình bày tường minh trong sách giáo khoa mà còn là đặc điểm, chức năng, cách sử dụng cũng như những lưu ý khi sử dụng đơn vị ngôn ngữ. Thông qua bộ câu hỏi chúng tôi đề xuất, giáo viên có thể lựa chọn những nội dung trọng tâm cần hướng dẫn trong giờ học.

(2) Dựa trên phụ lục 4 công văn 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chúng tôi đề xuất một quy trình dạy học nội dung tiếp nhận và tạo lập câu với các hoạt động dạy học cụ thể. Quy trình này cung cấp cho giáo viên thêm một lựa chọn để giúp tiết học thêm sinh động và hiệu quả.

(3) Bài tập không chỉ là công cụ dùng để luyện tập sau khi tiếp thu tri thức mà hoàn toàn có thể được sử dụng như một phương tiện để tìm hiểu và khái quát tri thức. Chúng tôi chủ trương xây dựng các bài tập hướng vào hoạt động giao tiếp và chức năng của ngôn ngữ nên ngữ liệu cần đa dạng, không chỉ là các ngữ liệu lấy từ các văn bản đọc mà còn là các ngữ liệu mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế. Dựa trên ba dạng bài tập, gắn liền với ba mức độ nhận thức (đáp ứng yêu cầu của CT GDPT Ngữ văn 2018) mà chúng tôi đã đề xuất, giáo viên sẽ có thêm định hướng trong việc thiết kế các bài tập góp phần giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập câu trong ngữ cảnh.

- ❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.
- ❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài mã số CS.2023.19.43.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, M. H. (2012a). Một cách tiếp cận mới trong việc dạy học ngữ pháp tiếng Việt ở trường phổ thông (Ki 1) [A New Approach to Teaching Vietnamese Grammar in High Schools (Part 1)]. *Journal of Language & Life*, 7(201), 27-33.
- Bui, M. H. (2012b). Một cách tiếp cận mới trong việc dạy học ngữ pháp tiếng Việt ở trường phổ thông (Ki 2) [A New Approach to Teaching Vietnamese Grammar in High Schools (Part 2)]. *Journal of Language & Life*, 8(202), 23-29.
- Bui, M. H. (2014). Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực [An Outline of Competency-Based Curriculum of Vietnamese Language Arts and Literature]. *Hồ Chí Minh City University of Education Journal of Science*, 56, 23-41. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.56.770\(2014\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.56.770(2014))

- Bui, M. H. (2016). Ngon ngu hoc chuc nang he thong: Ung dung xay dung chuong trinh Ngu van (Kinh nghiệm của Australia và những gợi ý cho Việt Nam) [Systemic Functional Linguistics: Application to Build a Vietnamese Language Arts and Literature Program (Australian Experiences and suggestions for Viet Nam)]. *Journal of Language*, 10, 35-46.
- Bui, M. H. (Ed. in chief) (2023). *Ngu van 8, tap 1* [Language Arts and Literature 8, vol 1]. Education Viet Nam Publishing House.
- Hoang, D. & Bui, M. H. (2007). *Giao trinh Dan luan ngon ngu hoc* [Introduction to Linguistics]. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House.
- Le, A. (2007). *Phuong phap day hoc tieng Viet* [Vietnamese Teaching Methods]. Vietnam Education Publishing House.
- Ministry of Education and Training. (2018). *Chuong trinh giao duc pho thong mon Ngu van* [The Vietnamese Language Arts and Literature Curriculum]. <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/KNfGVJAhcwuS2Uk#pdfviewer>
- Ministry of Education and Training. (2018). *Phu luc 4 cong van 5512* [Appendix 4 of Official Dispatch 5512]. <https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/83A122D-hd-mau-ke-hoach-bai-day-theo-cong-van-5512-moi-nhat-2024.html>
- Nguyen, M. T. (Ed. in chief) (2023). *Ngu van 8, tap 1* [Language Arts and Literature 8, vol 1]. Ho Chi Minh City of Education Publishing House.
- Nguyen, T. H. N., & Nguyen, T. T. (Ed.) (2023). *Ngu van 8, tap 1* [Language Arts and Literature 8, vol 1]. Education Viet Nam Publishing House.

**SUGGESTIONS FOR SUPPORTING TEACHERS IN TEACHING SENTENCES
IN CONTEXT (TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE 2018 VIETNAMESE
LANGUAGE ARTS AND LITERATURE CURRICULUM)**

Tang Thi Tuyet Mai*, Vuong Kim Dung

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Tang Thi Tuyet Mai – Email: maitttu@hcmue.edu.vn*

Received: May 08, 2024; Revised: June 20, 2024; Accepted: February 22, 2025

ABSTRACT

This study was conducted to examine how sentence reception and creation were taught in the 2018 Vietnamese Language Arts and Literature Curriculum. The study identifies three key factors that impact student learning: students themselves, teaching content, and teaching activities. Based on the results, the paper offers suggestions to help teachers address challenges in teaching sentences in context, in line with the 2018 Curriculum. These suggestions include a set of guiding questions that help teachers identify essential teaching content, outline the procedures for organizing teaching activities, and develop a system of exercises focused on communication activities. The exercise system for sentence reception and creation in context is categorized based on cognitive levels: knowledge, understanding, and application, in alignment with the 2018 Vietnamese Language Arts and Literature Curriculum.

Keywords: context; sentence; Vietnamese Language Arts and Literature Curriculum 2018